

Số: 386/QĐ-MNASB

An Sinh, ngày 07 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2024 của trường Mầm non An Sinh B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ - PGDDĐT ngày 28/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024";

Xét đề nghị của tổ Văn phòng.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2024 của trường Mầm non An Sinh B (theo biểu chi tiết 03 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. / *pl*

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



Ngô Thị Sửu

Đông Triều, ngày 07 tháng 10 năm 2024

## THÔNG BÁO

**Công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2024 của trường Mầm non An Sinh B**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ - PGDĐT ngày 28/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 ”;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-MNASB ngày 07/10/2024 của trường MN An Sinh B về việc công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu- chi ngân sách quý III năm 2024 .

Trường MN An Sinh B thông báo công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2024 cụ thể như sau:

Thời gian công khai: 30 ngày ( từ ngày 07/10/2024 đến ngày 06/11/2024)

**\* Địa điểm công khai:**

- + Bảng thông báo của Nhà trường.
- + Bảng thông báo tại Hội đồng giáo dục Nhà Trường.
- + Thông báo tại các cuộc họp của CBGV-NV.
- + Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là thông báo công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2024 của trường MN An Sinh B.

**Nơi nhận:**

- CBGV-NV;
- Lưu VT.



Đơn vị: TRƯỜNG MN AN SINH B  
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 07 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ - PGDDT ngày 28/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024";

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-PGD &ĐT ngày 09/08/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều V/v phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục ( nguồn kinh phí tự chủ năm 2024)

Căn cứ theo Quyết định số 799/QĐ-PGD &ĐT ngày 27/8/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" Về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi ngân sách thị xã năm 2024".

Trường MN An Sinh B công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

| Số TT | Nội dung                                    | Dự toán đầu năm 2024 | Thực hiện quý III năm 2024 | Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-------|---------------------------------------------|----------------------|----------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1     | 2                                           | 3                    | 4                          | 5                                       | 6                                                        |
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | 149.000.000          | 74.200.000                 | 49,80                                   | 115,8                                                    |
| I     | Số thu phí, lệ phí                          | 149.000.000          | 74.200.000                 | 49,80                                   | 115,8                                                    |
| 1     | Học phí                                     | 149.000.000          | 74.200.000                 | 49,80                                   | 115,8                                                    |
| II    | Chi từ nguồn thu phí được để lại            | 149.000.000          |                            | 0,00                                    | -                                                        |
| III   | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước       | 0                    | -                          |                                         |                                                          |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước              |                      |                            |                                         |                                                          |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                  | 3.985.337.000        | 2.957.378.463              | 74                                      | 149,5                                                    |
| 1.1   | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ            | 3.860.729.000        | 2.762.490.463              | 72                                      | 139,7                                                    |
| 1     | <u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>           | <u>3.172.280.000</u> | <u>2.517.656.263</u>       | 79                                      | 151,4                                                    |
|       | Mục 6000: Tiền lương                        | 1.787.280.000        | 1.237.740.300              | 69                                      | 136,6                                                    |

|            |                                                                                                 |                           |                           |              |             |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|--------------|-------------|
|            | Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng                          | -                         |                           |              |             |
|            | Mục 6100: Phụ cấp lương                                                                         | 880.000.000               | 878.688.446               | 100          | 177,5       |
|            | Mục 6200: Tiền thưởng                                                                           | 15.000.000                | 14.742.000                | 98           |             |
|            | Mục 6250: Phúc lợi tập thể                                                                      | 10.000.000                | 4.940.000                 | 49           |             |
|            | Mục 6300: Các khoản đóng góp                                                                    | 480.000.000               | 381.545.517               | 79           | 151,8       |
|            | Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân                                                 |                           |                           |              |             |
| <b>2</b>   | <b><u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u></b>                                                          | <b><u>657.000.000</u></b> | <b><u>221.797.500</u></b> | <b>34</b>    | <b>79,1</b> |
|            | Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng                                                          | 40.000.000                | 21.941.600                | 55           | 154,1       |
|            | Mục 6550: Vật tư văn phòng                                                                      | 60.000.000                | 66.265.000                | 110          | 170,4       |
|            | Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc                                                       | 8.000.000                 | 8.470.900                 | 106          | 503,3       |
|            | Mục 6650: Hội nghị                                                                              | -                         | -                         |              |             |
|            | Mục 6700: Công tác phí                                                                          | 14.000.000                | 9.050.000                 | 65           | 137,7       |
|            | Mục 6750: Chi phí thuê mướn                                                                     | 123.000.000               | 29.952.000                | 24           | 43,7        |
|            | Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng. | 250.000.000               | 13.800.000                | 6            | 19,3        |
|            | Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn                                           | 28.000.000                |                           | 0            |             |
|            | Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành                                           | 120.000.000               | 72.318.000                | 60           | 130,0       |
|            | Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình                                                               | 14.000.000                |                           | 0            |             |
| <b>3</b>   | <b><u>Các khoản chi khác</u></b>                                                                | <b><u>31.449.000</u></b>  | <b><u>23.036.700</u></b>  | <b>73</b>    | <b>67,0</b> |
|            | Mục 7750: Chi khác                                                                              | 31.449.000                | 23.036.700                | 73           | 67,0        |
| <b>1.2</b> | <b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>                                                   | <b>124.608.000</b>        | <b>194.888.000</b>        | <b>1.646</b> |             |
|            | Mục 6750: Chi phí thuê mướn                                                                     | 119.808.000               | 119.808.000               | 100          |             |
|            | Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành                                           |                           | 880.000                   |              |             |
|            | Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành                                           | 4.800.000                 | 74.200.000                | 1546         |             |

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Ngô Thị Sửu**

**BIÊN BẢN**

**Thực hiện niêm yết công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách  
quý III năm 2024 của trường Mầm non An Sinh B**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 878/QĐ - PGDDĐT ngày 28/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024";*

*Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-MNASB ngày 07/10/2024 của trường MN An Sinh B về việc công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2024 .*

Trường MN An Sinh B tổ chức niêm yết công khai đánh giá thực hiện dự toán chi ngân sách quý III năm 2024 tại trường MN An Sinh B năm 2024, chi tiết như sau:

**I. Thời gian, địa điểm:**

Thời gian: 8h 30 phút ngày 07/10/2024.

Địa điểm: Tại trường MN An Sinh B

**II. Thành phần:**

- |                         |                                  |
|-------------------------|----------------------------------|
| 1. Bà: Ngô Thị Sửu      | - Hiệu trưởng                    |
| 2 Bà Chu Thị Tuyết Minh | - Phó hiệu trưởng                |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Mùi   | -PHT - CT Công đoàn              |
| 4. Bà: Đỗ Thị Khanh     | - Trưởng ban thanh tra nhân dân. |
| 5. Bà: Lê Thị Liên      | - Tổ trưởng tổ mẫu giáo- thư ký  |

6. Bà: Phạm Thị Kim Lưu

- Nhân viên kế toán.

**I. Nội dung:**

- Tổ chức dán niêm yết công khai **đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2024** tại trường MN An Sinh B Năm 2024 tại bảng tin của trường MN An Sinh B (Biểu 03 kèm theo).

**IV. Hình thức và thời điểm niêm yết công khai:**

**1. Thời gian niêm yết:**

Thời gian công khai: 30 ngày ( từ ngày 07/10/2024 đến ngày 06/11/2024)

**2. Địa điểm công khai:**

- + Bảng thông báo của Nhà trường.
- + Bảng thông báo tại Hội đồng giáo dục Nhà Trường.
- + Thông báo tại các cuộc họp của CBGV-NV.
- + Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

**V. Tổ chức thực hiện:**

Hết 30 ngày kể từ ngày hôm nay, trong trường hợp có ý kiến cần giải trình, làm rõ hoặc có ý kiến khác về các nội dung công khai thì Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn trường, Tổ văn phòng sẽ lập biên bản ghi nhận sự việc và báo cáo Thủ trưởng đơn vị giải quyết. Nếu không có ý kiến gì về các nội dung công khai thì việc công khai được hoàn tất.

Biên bản được thông qua cho các thành viên cùng nghe và nhất trí 100%. Biên bản được lập tại trường MN An Sinh B, các thành viên thực hiện không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản./.

**TRƯỞNG BAN TTND**



**Đỗ Thị Khanh**

**KẾ TOÁN**



**Phạm Thị Kim Lưu**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Chu Thị Tuyết Minh**

**CTCĐ-PHT**



**Nguyễn Thị Mùi**



**Ngô Thị Sửu**

**TT TỔ MG-THƯ KÝ**



**Lê Thị Liên**